

*Trường tiểu học Thanh Toàn*

*Tổ chuyên môn: Tổ 2*

*Họ và tên GV: Lê Thị Ly*

## **TUẦN 10**

**Thứ Hai ngày 11 tháng 11 năm 2024**

### **TOÁN**

#### **CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100**

#### **Tiết 46 : PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 1)**

#### **I- Yêu cầu cần đạt:**

- HS nhận biết được các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100
- Biết cách đặt tính và thực hiện tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 100 (cộng có nhớ dạng  $37 + 25$  vào
- Cách cộng có nhớ trong phạm vi 20
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng toán học để làm được các bài toán vận dụng thực tế

#### **II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Bài giảng điện tử, các thẻ chục que tính, 7 và 5 que tính rời; Bảng phụ trò chơi khởi động; 8 thẻ bông hoa, 8 bút dạ xóa và cây hoa điểm tốt. bảng con.

2. HS: Các thẻ chục que tính, 7 và 5 que tính rời.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS chơi trò chơi: <b>Ai nhanh – Ai đúng</b></li><li>- Cho HS chơi.</li><li>- Gọi HS đánh giá và bình chọn đội thắng cuộc</li><li>- GV tổng kết trò chơi, chọn đội thắng cuộc và khen HS.</li><li>*GV dẫn dắt vào bài mới</li><li>- <i>Phép tính <math>37 + 20</math> là phép tính có dạng gì?</i></li><li>-GV viết thêm chữ số 5 vào hàng đơn vị số 20 để được 25, chuyển thành phép cộng <math>37 + 25</math></li><li>Học sinh tìm điểm khác nhau trong 2 phép tính cộng trên</li><li>- GV đưa tên bài mới lên màn chiếu và ghi bảng tên đầu bài.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- 2 đội - mỗi đội 3 HS</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS chơi</li><li>- 1 HS đánh giá 2 đội chơi và bình chọn nhóm chơi tốt nhất.</li><li>- HSTL: Là phép tính cộng hai số có hai chữ số trong phạm vi 100_ không nhớ</li></ul>
<b>2. Khám phá kiến thức.</b>	

**Giới thiệu phép tính 37+25 và thao tác tìm kết quả bằng đồ dùng**

**- Cho HS quan sát tranh**

- Bạn trong tranh đang làm gì?
- T/c cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: *Em dự đoán xem bạn sẽ làm gì để tìm được kết quả của phép tính 37+25?*

- T/C cho Hs theo dõi video.

- Y/C HS sử dụng que tính, hay khối lập phương để tìm kết quả 37+25 theo nhóm đôi.

- GV gọi 1 nhóm lên bảng: 1 bạn nói cách thực hiện, 1 bạn thao tác bằng khối lập phương hay que tính

- Gọi 1,2 nhóm khác nêu ý kiến đánh giá

- Vậy kết quả của phép tính 37 + 25 bằng bao nhiêu?

**- GV HD HS cách đặt tính và tính theo cột dọc.**

- Để thực hiện phép tính theo cột dọc 37 +25 thì các em sẽ làm như thế nào?

- GV chốt cách thực hiện đúng ghi lên bảng

- Gọi HS nhắc lại nói tiếp cách tính

- **GV chốt** : Phép tính 37 +25: *Đây là phép cộng dạng số có 2 chữ số với cho số có 2 chữ số trong phạm vi 100 có nhớ*

? Vậy để thực hiện phép cộng số có 2 chữ số cho số có 2 chữ số các con làm thế nào?

? Em cần ghi kết quả các phép tính dạng này ra sao?

- GV chốt và khen HS

- Y/C học sinh nêu vài ví dụ về phép tính dạng 37+25. Chú ý khi cộng hàng đơn vị ghi số hàng đơn vị và số chục nhớ 1 cộng thêm vào chữ số hàng chục-

- GV yêu cầu cả lớp dùng bảng con thực hiện 1 trong số các ví dụ vừa tìm đc.

**3. Thực hành, luyện tập.**

**\*HD HS làm bài tập 1**

-Y/c hs mở SGK trang 59 để đọc thầm bài tập 1.

- Gọi 1 HS đọc đầu bài

- HS đọc nối tiếp tên đầu bài.

- HS quan sát và trả lời câu hỏi

- HS xem Video HS thao tác.

- HS sử dụng que tính, hay khối lập phương để tìm kết quả 37+25 theo nhóm đôi

- 1 nhóm lên bảng chia sẻ cách thực hiện

-HS trả lời

*Số 37 gồm 3 chục và 7 đơn vị.*

*Số 25 gồm 2 chục và 5 đơn vị*

- HS TL

- HS nói tiếp chia sẻ cách tính

- HS TL: cộng từ phải sang trái. Cộng từ hàng đơn vị đến hàng chục.

- Viết các chữ số ở kết quả - tổng- thẳng cột với các số ở trên- các số hạng

- 1 số HS nêu ví dụ

- HS nhắc lại:

+ B1: Đặt tính thẳng cột, viết dấu cộng và dấu gạch ngang.

+ B2: tính từ phải sang trái, lưu ý nhớ 1 vào cột số chục..

- HS mở Sách giáo khoa đọc thầm **Bài 1: Tính.**

- 1 HS đọc to, cả lớp theo dõi.

- HS TL.

- HSTL.

- 4 HS lên bảng trình bày trên bảng các .

<p>- GV hỏi: Bài tập 1 yêu cầu gì?</p> <p>- Các phép tính này được viết như thế nào?</p> <p>- Y/C HS làm bài tập số 1 vào bảng con cá nhân.</p> <p>- Gọi 4 HS chia sẻ , mỗi hs một phép tính.</p> <p>- Y/C hs nêu ý kiến về bài làm của các bạn.</p> <p>- GV chốt kết quả đúng</p> <p>- Yêu cầu HS đổi phiếu kiểm tra bạn</p> <p>- GV biểu dương khen ngợi qua hoạt động làm phiếu.</p> <p>- Cô muốn nghe một bạn nêu cách tính của phép thứ nhất. (32+29)</p> <p>- Cô muốn nghe một bạn nêu cách tính của phép thứ hai. (15 +38)</p> <p>- Cô muốn nghe một bạn nêu cách tính của phép thứ ba. (36 +47)</p> <p>- Cô muốn nghe một bạn nêu cách tính của phép thứ tư. (67 +17)</p> $  \begin{array}{r}  32 \\  +29 \\  \hline  61  \end{array}  \quad  \begin{array}{r}  15 \\  +38 \\  \hline  53  \end{array}  \quad  \begin{array}{r}  36 \\  +47 \\  \hline  83  \end{array}  \quad  \begin{array}{r}  7 \\  +17 \\  \hline  84  \end{array}  $ <p>- GV chốt kiến thức chung</p>	<p>- HS nêu ý kiến đánh giá bài của bạn</p> <p>- Đổi chiếu kiểm tra sau.</p> <p>- HS nêu cách tính của phép thứ nhất. ( 32+29 )</p> <p>- HS nêu cách tính của phép thứ hai. (15 +38)</p> <p>HS nêu cách tính của phép thứ ba. (36 +47)</p> <p>- Hs nêu cách tính của phép thứ tư. (67 +17)</p> <p>- HS TL</p> <p><i>Cách đặt tính, Nhớ 1 cộng thêm vào hàng chục</i></p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

**V. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

.....

.....

Thứ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024

Toán

**PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 2)**

**I-Yêu cầu cần đạt:**

- HS nhận biết được các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100
- Biết cách đặt tính và thực hiện tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 100 (cộng có nhớ dạng  $37 + 25$  vào
- Cách cộng có nhớ trong phạm vi 20).
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng toán học để làm được các bài toán vận dụng.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Bài giảng điện tử, máy chiếu; khối lập phương hay các thẻ chục que tính, 7 và 5 que tính rời; Bảng phụ trò chơi khởi động; 8 thẻ phép tính cho trò chơi bắt vịt, bảng con.
2. HS: Các thẻ chục que tính, 7 và 5 que tính rời.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Ôn tập và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho HS hát tập thể.</li><li>- GV kết nối vào bài: <i>Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và vận dụng cách thực hiện các bài toán có liên quan về cộng có nhớ trong phạm vi 100</i></li><li>- GV ghi tên bài: tiết 2 <b>Luyện tập</b></li></ul> <p><b>Luyện tập: Bài 2/59</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu BT.</li><li>- GV yêu cầu HS dựa vào bảng cộng (qua 10) để tính nhẩm (nêu ngay kết quả) các phép tính đã cho. <b>Bài 3.</b> Tìm lỗi sai sửa lại cho đúng</li><li>- GV theo dõi nhận xét</li></ul> <p><b>Bài 4/59:</b> toán có lời văn</p> <p>Học sinh sửa lại cho đúng</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV HDHS quan sát tranh minh họa, đọc bài toán.</li><li>- Yêu cầu HS phân tích đề toán.:</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát và vận động theo bài hát <i>Em học toán</i></li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS ghi tên bài vào vở</li><li>HS xác định yêu cầu bài tập.</li><li>- HS làm việc cá nhân.</li><li>- Trình bày bài bảng con và trong vở.</li><li>- HS đọc kết quả và giải thích cách cộng</li><li>- Lớp nhận xét, đối chiếu.</li><li>Học sinh quan sát giúp bạn voi tìm lỗi sai trong bài, nối tiếp nêu miệng</li><li>Lớp theo dõi nhận xét bổ sung</li><li>- HS làm việc cá nhân, quan sát tranh, đọc đề toán.</li><li>- Có 28 dê đen và 14 dê trắng</li><li>+ Hỏi có tất cả bao nhiêu con dê?</li><li>- HS làm vào vở ô li.</li></ul>

<p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV bao quát lớp làm bài vào vở ô li.</p> <p>- Gọi 1 HS lên bảng trình bày bài làm của mình.</p> <p>- GV tổ chức thi đua báo cáo kết quả. Đánh giá 1 số bài của</p> <p><b>3. Hoạt động vận dụng Trò chơi “Bắt vẹt”</b></p> <p>- GVHD làm tương tự bài 2.</p> <p>- GV bao quát lớp.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi vẹt mang theo phép cộng trong dạng bài học, các con tìm kết quả đúng thì bắt được vẹt , sai thì bị phạt theo yêu cầu của bạn thắng</p> <p>- GV nêu rõ mục tiêu (củng cố kiến thức gì), luật chơi (như đã nêu), tổ chức chơi trong tiết học, cuối cùng có đánh giá kết quả.</p> <p>- Khi chơi, GV có thể cho HS ghép thành cặp đôi hoặc nhóm để cùng chơi.</p>	<p><i>Có tất cả số dê là:</i></p> <p><math>28 + 14 = 42</math> (con)</p> <p><i>Đáp số: 42 con</i></p> <p>- HS báo cáo kết quả.</p> <p>- Nhận xét bài trên bảng của bạn.</p> <p>- HS lắng nghe luật chơi, cách chơi.</p> <p>- Thông qua trò chơi:</p> <p>+ HS được củng cố kiến thức về phép cộng (qua 10) trong phạm vi 100;</p> <p>+ HS được hứng thú học tập (qua chơi);</p> <p>+ HS được tương tác với nhau (qua chơi).</p> <p>- HS tham gia chơi theo cặp.</p> <p>- HS nhắc lại tên bài.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình</p>
--	--

**V. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

.....

.....

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MẸNG NON**  
**BÀI 10: VUI ĐẾN TRƯỜNG**  
**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: BÀI HÁT TỚI TRƯỜNG**  
(tiết 1)

**I. Yêu cầu cần đạt**

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp -

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:** Giáo án.

- Máy tính

**2. Đối với học sinh:** SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM</b> <b>Cách tiến hành:</b> - GV hướng dẫn HS quan sát tranh phần <i>Chia sẻ</i> , nêu nội dung các bức tranh, cho biết các bạn nhỏ đang làm gì, vẻ mặt của các bạn như thế nào. - GV dẫn vào chủ điểm <i>Vui đến trường</i> .	- HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.
<b>BÀI ĐỌC 1: BÀI HÁT TỚI TRƯỜNG</b> <b>Cách tiến hành:</b> - GV giới thiệu bài đọc: Bài học <i>Bài hát tới trường</i> hôm nay chúng ta học sẽ cho cô vũ tinh thần học tập và yêu thương bạn bè của các em.	- HS lắng nghe.
<b>2. HĐ 1: Đọc thành tiếng</b> <b>Cách tiến hành:</b> - GV đọc mẫu bài <i>Bài hát tới trường</i> . - GV tổ chức cho HS luyện đọc:	- HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo. - HS luyện đọc.
<b>3. HĐ 2: Đọc hiểu</b> <b>Cách tiến hành:</b> - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi. - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn. - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án	- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi. - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn: - HS lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC**  
(2 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: Một số sự kiện được tổ chức ở trường; giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.
- Bộ phiếu ghi tên các sự kiện ở trường.
- Bảng nhóm, bút dạ.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b></p> <p><b>a. Cách thức tiến hành:</b></p> <p>- GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học (tiết 1)</p> <p><b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Thi “Hái hoa dân chủ”</u></b></p> <p><b>a. Cách tiến hành:</b></p> <p><b><i>Bước 1: Làm việc cả lớp</i></b></p> <p>- GV yêu cầu mỗi nhóm lên rút một phiếu, bên trong có ghi một sự kiện được tổ chức ở trường.</p>	<p>- HS rút phiếu.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- Ngày hội đọc sách:</p> <p>- Ngày Nhà giáo Việt Nam:</p> <p>+ Các hoạt động: đọc giới thiệu khai mạc</p>

<p><b>Bước 2: Làm việc nhóm</b></p> <p>- GV hướng dẫn nhóm trưởng phân công các bạn, mỗi bạn nói về một nội dung như gợi ý trong SGK trang 39: <i>tên sự kiện, các hoạt động, sự tham gia của học sinh, ý nghĩa, cảm nhận khi tham gia sự kiện đó.</i></p> <p><b>Bước 3: Làm việc cả lớp</b></p> <p>- GV mời các nhóm lần lượt lên trình bày về sự kiện nhóm mình đã rút ra được. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của mỗi nhóm, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.</p> <p><b><u>Hoạt động 2: Trình bày về việc giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường</u></b></p> <p><b>a. Cách tiến hành:</b></p> <p><b>Bước 1: Làm việc theo nhóm</b></p> <p>- GV chia nhóm HS:</p> <p>+ <i>Nhóm chẵn: Thảo luận chọn một hoạt động ở trường, nêu các việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh trường học khi các em tham gia hoạt động đó.</i></p> <p>+ <i>Nhóm lẻ: Thảo luận chọn một hoạt động ở trường, đưa ra một tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể gặp khi các em tham gia hoạt động đó và nêu cách phòng tránh.</i></p> <p><b>Bước 3: Làm việc cả lớp</b></p> <p>- GV mời đại diện các nhóm chẵn, nhóm lẻ lên trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, góp ý nội dung và kỹ năng trình bày của các nhóm.</p>	<p><i>buổi lễ, văn nghệ, tri ân thầy cô.</i></p> <p>+ <i>Ý nghĩa: giúp các em học sinh hiểu được sâu sắc hơn ý nghĩa ngày nhà giáo, từ đó cố gắng nhiều hơn trong học tập.</i></p> <p>+ <i>Sự tham gia của học sinh: đông đảo và ý thức cao.</i></p> <p>+ <i>Cảm nhận: đó là 1 buổi lễ vô cùng có ý nghĩa, giúp học sinh chúng ta nâng cao ý thức trong</i></p> <p><i>học tập, cũng như biết ơn thầy cô nhiều hơn, từ đó có sự nỗ lực trong học tập, nâng cao ý thức của bản thân.</i></p> <p>- HS thảo luận theo nhóm, thực hiện yêu cầu.</p> <p>- HS trình bày:</p> <p>- <i>Giữ vệ sinh</i></p> <p>- <i>Giữ an toàn</i></p>
---	---

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

.....

.....



**Chiều Thứ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024**  
**TOÁN**

**PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100 (Tiếp theo)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng  $47 + 5$  dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Nhận biết được phép cộng số có hai chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ) trong phạm vi 100, tìm được chữ số hàng đơn vị hoặc hàng chục còn thiếu trong phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.
- Vận dụng được kiến thức kỹ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. GV: Bài giảng điện tử, máy chiếu; các thẻ chục que tính, 7 và 5 que tính rời học; khối lập phương; Bảng phụ trò chơi khởi động; 8 thẻ bông hoa, 8 bút dạ xóa và cây hoa điểm tốt. bảng con.

2. HS: Các thẻ chục que tính, 7 và 5 que tính rời.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động- GV cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu trò chơi.</li><li>-GV đưa 1 số phép cộng khi đặt tính sai hoặc quên không nhớ để học sinh tìm</li><li>- Gọi HS đánh giá và bình chọn đội thắng cuộc</li><li>- GV tổng kết trò chơi, chọn đội thắng cuộc và khen HS.</li></ul> <p>-GV nói:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đưa tên bài mới lên màn chiếu và ghi bảng tên đầu bài.</li></ul> <p><b>2. Khám phá kiến thức.</b></p> <p><b>* Giới thiệu phép tính <math>47+5</math> và thao tác tìm kết quả bằng đồ dùng</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS quan sát tranh</li><li>- Bạn trong tranh đang làm gì?</li><li>- T/c cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: <i>Em dự đoán xem bạn sẽ làm gì để tìm được kết quả của phép tính <math>47+5</math>?</i></li><li>- T/C cho Hs theo dõi video.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát và trả lời câu hỏi</li><li>+ Bạn đang tìm cách tính kết quả phép tính <math>47+ 5</math> bằng khối lập phương hay que tính.</li><li>- HS thảo luận nhóm đôi TL câu hỏi</li><li>- HS xem Video HS thao tác.</li></ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/C HS sử dụng khối lập phương hay que tính, tìm kết quả <math>37+25</math> theo nhóm đôi.</li> <li>- GV gọi 1 nhóm lên bảng: 1 bạn nói cách thực hiện, 1 bạn thao tác bằng khối lập phương hay que tính.</li> <li>- Gọi 1,2 nhóm khác nêu ý kiến đánh giá</li> <li>- Vậy kết quả của phép tính <math>47 + 5</math> bằng bao nhiêu?</li> <li>- Vậy kết quả của các em có giống với kết quả của bạn không các em cùng theo dõi đáp án của bạn trong video nhé</li> <li>- GV chốt và khen ngợi học sinh</li> <li>- <b>GV HD HS cách đặt tính và tính theo cột dọc.</b></li> <li>+ Cho hs phân tích số <math>47,5</math></li> <li>- <i>Em nào cho cô biết số 37 gồm mấy chục và mấy đơn vị?</i></li> <li>- Để thực hiện phép tính theo cột dọc <math>47 + 5</math> thì các em sẽ làm như thế nào?</li> <li>- GV chốt cách thực hiện đúng ghi lên bảng</li> <li>- Gọi HS nhắc lại nối tiếp cách tính</li> <li>- <b>GV chốt :</b> Phép tính <math>47 + 5</math>: <i>Đây là phép cộng dạng số có 2 chữ số với cho số có 1 chữ số trong phạm vi 100 có nhớ</i></li> <li>? Vậy để thực hiện phép cộng số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số các con làm thế nào?</li> <li>? Em cần ghi kết quả các phép tính dạng này ra sao?</li> <li>- GV chốt và khen HS</li> <li>- <b>GV chuyển ý vào bài 1.</b></li> <li><b>3. Thực hành, luyện tập.</b></li> <li><b>HD HS làm bài tập 1</b></li> <li>-Y/c hs mở SGK trang 60 để đọc thầm bài tập 1.</li> <li>- Gọi 1 HS đọc đầu bài</li> <li>- GV hỏi: Bài tập 1 yêu cầu gì?</li> <li>- Các phép tính này được viết như thế nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sử dụng khối lập phương hay que tính, tìm kết quả <math>47+5</math> theo nhóm đôi</li> <li>- 1 nhóm lên bảng chia sẻ cách thực hiện</li> <li>- HS trả lời Bảng 52 HS theo dõi</li> <li>- HS trả lời <i>Số 47 gồm 4chục và 7 đơn vị. Số 5 gồm 0 chục và 5 đơn vị</i></li> <li>- HS TL</li> <li>- HS nối tiếp chia sẻ cách tính</li> <li>- HS TL: cộng từ phải sang trái. Cộng từ hàng đơn vị đến hàng chục.</li> </ul>
--	---

- Y/C HS làm bài tập số 1 vào bảng con cá nhân.

- Gọi 4 HS chia sẻ , mỗi hs một phép tính.

$$\begin{array}{r} 2 \\ + 6 \\ \hline 31 \end{array} \quad \begin{array}{r} 58 \\ + 4 \\ \hline 62 \end{array} \quad \begin{array}{r} 63 \\ + 8 \\ \hline 71 \end{array} \quad \begin{array}{r} 77 \\ + \quad \\ \hline 84 \end{array}$$

- *Vậy qua bài tập 1, các em cần chú ý gì khi thực hiện các phép tính này?*

- Viết các chữ số ở kết quả - tổng-thăng cột với các số ở trên- các số hạng  
- HS nhắc lại:

#### IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)

.....  
.....

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**  
**BÀI 10: VUI ĐẾN TRƯỜNG**  
**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: BÀI HÁT TỚI TRƯỜNG**  
(tiết 2)

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp -
- Nhận biết các từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:** Giáo án.

- Máy tính

**2. Đối với học sinh:** SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>4. HĐ 3: Luyện tập</b> <b>Cách tiến hành:</b> <b>BT 1:</b> - GV nêu nhanh YC của BT 1, gọi HS trả lời, chốt đáp án, YC HS viết vào vở: <b>BT 2:</b> - GV đọc CH của BT 2, mời một số HS trả lời. - GV hướng dẫn HS: Câu hỏi <i>Là gì?</i> sẽ cho câu trả lời là sự vật, hiện tượng, con người, định nghĩa, v... Câu hỏi <i>Làm gì?</i> sẽ cho câu trả lời là hành động. Chỉ có câu hỏi <i>Thế nào?</i> mới cho câu trả lời về tính chất, đặc điểm của sự vật, hiện tượng, cho câu trả lời là các từ miêu tả. - GV chốt đáp án: Các từ miêu tả đặc điểm ở BT 1 trả lời cho câu hỏi <i>Thế nào?</i></p> <p><b>BT 3:</b> - GV mời 2 HS lên bảng, 1 em xếp các từ ngữ vào nhóm từ chỉ sự vật, 1 em xếp các từ ngữ vào nhóm từ chỉ đặc điểm. - GV yêu cầu các HS còn lại làm BT vào vở.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 HS lên bảng hoàn thành BT.</li><li>- Các HS còn lại làm BT vào vở.</li><li>- Một số HS nhận xét bài làm trên bảng của 2 bạn, nêu đáp án của mình.</li><li>- HS nghe và sửa bài theo GV</li></ul>

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MẪNG NON**  
**BÀI 10: VUI ĐẾN TRƯỜNG**  
**BÀI VIẾT 1 : CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT**  
(tiết 1)

**I. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác 3 đoạn thơ đầu bài thơ *Bài hát tới trường*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ c / k, l / n, dấu hỏi / dấu ngã.

**2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Phương tiện dạy học**

a. **Đối với giáo viên:** Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

b. **Đối với học sinh:** SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Giới thiệu bài</b> <b>Cách tiến hành:</b> - GV nêu MĐYC của bài học.	- HS lắng nghe.
<b>2. HĐ 1: Nghe – viết</b> <b>Cách tiến hành:</b> <b>2.1.</b> GV nêu nhiệm vụ: - GV đọc mẫu 3 khổ thơ đầu bài <i>Bài hát tới trường</i> . - GV mời 1 HS đọc lại 3 khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo. - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của 3 khổ đầu bài thơ:	- HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại 3 khổ thơ, cả lớp đọc thầm theo. - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của 3 khổ đầu bài thơ.
<b>2.2.</b> Đọc cho HS viết: - GV đọc thông thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở <i>Luyện viết 2</i> . Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS. - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.	- HS nghe – viết.
<b>2.3.</b> Chấm, chữa bài	
<b>3. HĐ 2: Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp với ô trống (BT 2, 3)</b> <b>Cách tiến hành:</b> - GV chiếu YC của BT 2, 3 lên bảng, YC	- HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.

<p>cả lớp đọc thầm, hoàn thành BT vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một số HS lên bảng hoàn thành BT 2, 3.</li> <li>- GV mời một số HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.</li> <li>- GV nhận xét, chữa bài:</li> </ul> <p>+ BT 3: Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp với ô trống hoặc với tiếng in đậm, rồi giải câu đố:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát, đọc thầm YC của BT, hoàn thành BT.</li> <li>- Một số HS lên bảng hoàn thành BT.</li> <li>- Một số HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.</li> <li>- HS lắng nghe, sửa bài.</li> </ul>
--	--

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

.....

.....

Thứ Tư ngày 13 tháng 11 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**  
**BÀI 10: VUI ĐẾN TRƯỜNG**  
**BÀI VIẾT 1 : CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT**  
(tiết 2)

**I. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Biết viết các chữ cái *H* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Học tập tốt, lao động tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Phương tiện dạy học**

**a. Đối với giáo viên:** Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh:** SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>. HD 3: Tập viết chữ hoa H</b> <b>Cách tiến hành:</b> <b>4.1. Quan sát mẫu chữ hoa H</b> - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ <i>H</i>: + Độ cao 5 li, độ rộng 5 li. Cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li, gồm 3 nét. - GV hướng dẫn HS cách viết chữ hoa <i>H</i>: <b>4.2. Quan sát cụm từ ứng dụng</b> - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái: <b>4.3. Viết vào vở <i>Luyện viết 2</i>, tập một</b> - GV yêu cầu HS viết các chữ <i>H</i> cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở. - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng .</p>	<p>- HS quan sát và nhận xét mẫu chữ <i>H</i>.  - HS quan sát, lắng - - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái theo hướng dẫn của GV. - HS viết các chữ <i>H</i> cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở. - HS viết cụm từ ứng dụng <i>Học tập tốt, lao động tốt</i> cỡ nhỏ vào vở.</p>

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

.....  
.....

## TIẾNG VIỆT

### CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON

#### BÀI 10: VUI ĐẾN TRƯỜNG

#### BÀI ĐỌC 2: ĐẾN TRƯỜNG

(tiết 1)

#### I. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).
- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về một cậu bé sắp vào lớp 1 ban đầu không thích đi học nhưng khi thấy đi học rất vui thì đã muốn đi học. Qua đó truyền cảm hứng cho các em đến trường.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên: Giáo án.

- Máy tính

##### 2. Đối với học sinh: SGK.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

#### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay <i>Đến trường</i> sẽ giúp các em hiểu: Đi học ở trường thật là vui.</li></ul> <p><b>2. HĐ 1: Đọc thành tiếng</b></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc mẫu bài <i>Đến trường</i>.</li><li>- GV giải thích từ <i>hí húi</i>: dáng vẻ hơi cúi xuống, chăm chú làm việc gì đó.</li><li>- GV tổ chức cho HS luyện đọc:</li></ul> <p><b>3. HĐ 2: Đọc hiểu</b></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.</li><li>- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.</li><li>- GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.</li><li>- GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS luyện đọc:</li> <li>- 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.</li><li>- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.</li><li>- Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn. - Cả lớp nghe GV nhận xét, chốt đáp án cùng GV.</li><li>- HS làm bài vào VBT.</li><li>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.</li><li>- HS lắng nghe GV chốt đáp án, sửa bài vào vở.</li></ul>

#### V. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)



**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**  
**Bài 1: ĐI THEO CÁC HƯỚNG.**  
**(tiết 3)**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các bài tập đi theo các hướng.

**II. Địa điểm – phương tiện**

- **Địa điểm:** Sân trường

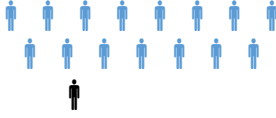
- **Phương tiện:**



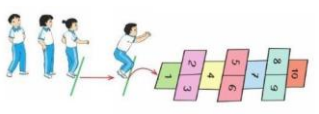
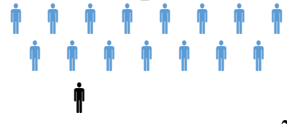
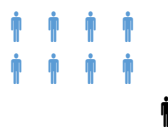


- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

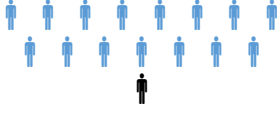
**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

**IV. Tiến trình dạy học**

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Phần mở đầu</b>            Nhận lớp</p> <p>Khởi động            - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p>	5 – 7'	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi.

<p>- Trò chơi “bịt mắt bắt dê”</p>  <p><b>II. Phần cơ bản:</b></p> <p>- Kiến thức.</p> <p>- Đi thường chuyển hướng phải, trái.</p>  <p>- Ôn đi thường theo đường kẻ thẳng, đi theo đường kẻ thẳng hai tay chống hông (dang ngang).</p> <p><b>-Luyện tập</b> Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “nhảy ô tiếp sức”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p>	<p>3’</p> <p>16-18’</p> <p>1 lần</p> <p>4 lần</p> <p>3 lần</p> <p>3 lần</p> <p>1 lần</p> <p>3-5’</p> <p>2 lần</p> <p>4-5’</p>	<p>nội dung, yêu cầu giờ học</p> <p>- GV HD học sinh khởi động.</p> <p>- GV hướng dẫn chơi</p> <p>1 lần</p> <p>4 lần</p> <p>- Cho HS quan sát tranh</p> <p>- GV phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- Hồ khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</p> <p>- Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.</p> <p>- GV cùng HS nhận</p>	<p>- Đội hình HS quan sát tranh</p>  <p>- HS quan sát GV làm mẫu</p> <p>- HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai</p> <p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p> <p>- Chơi theo hướng dẫn</p>  <p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p>
---	---	---	---

<p>- Vận dụng:</p> <p><b>III.Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</li> <li>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</li> <li>- Xuống lớp</li> </ul>		<p>xét, đánh giá tuyên dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thôi còi</li> <li>- HS thực hiện động tác.</li> <li>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</li> <li>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</li> <li>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</li> <li>- Phân công tập theo cặp đôi</li> <li>GV Sửa sai</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> <li>- ĐH kết thúc</li> </ul> 
---	--	---	--

			<ul style="list-style-type: none"><li>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</li><li>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS.</li><li>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</li><li>- Cho HS bật tại chỗ hai tay chống hông 10 lần</li><li>- Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.</li></ul>	
--	--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn</li><li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</li><li>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li></ul>	
--	--	--	---	--

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**  
**Bài 1: ĐI THEO CÁC HƯỚNG.**  
**(tiết 4)**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các bài tập đi theo các hướng.

**II. Địa điểm – phương tiện**

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

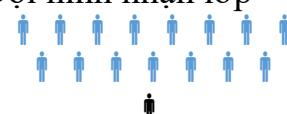
+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.


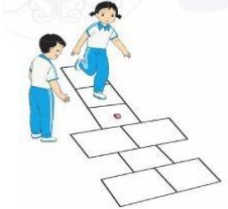



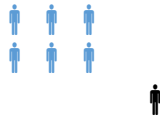
**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

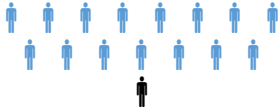
- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

**IV. Tiến trình dạy học**

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>I. Phần mở đầu</b> Nhận lớp  Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “nhóm ba nhóm bảy”	5 – 7’          2-3’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi.

 <p><b>II. Phần cơ bản:</b></p> <p><b>- Kiến thức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn đi thường theo đường kẻ thẳng,</li> <li>- Ôn đi theo đường kẻ thẳng hai tay chống hông (dang ngang).</li> <li>- Ôn đi thường chuyển hướng phải, trái.</li> </ul> <p><b>-Luyện tập</b> Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “nhảy ô tiếp sức”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p><b>- Vận dụng:</b></p> <p><b>III.Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá</li> </ul>	<p>16-18’</p> <p>1 lần</p> <p>4 lần</p> <p>3 lần</p> <p>3 lần 1 lần</p> <p>3-5’</p> <p>2 lần</p> <p>4-5’</p>	<p>- GV hướng dẫn chơi</p> <p>GV nhắc lại cách thực hiện và yêu cầu kĩ thuật động tác. Cho 2 HS lên thực hiện lại các động tác đi. GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</p> <p>- GV thổi còi - HS thực hiện động tác. - Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- Phân công tập theo cặp đôi GV Sửa sai</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi</p>	 <p>- HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai</p> <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p> <p>- Chơi theo hướng dẫn</p>  <p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện thả</p>
--	--	--	--

<p>chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp</p>		<p>đưa giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật  - Cho HS bật tại chỗ hai tay chống hông 10 lần  - Yêu cầu HS thực hiện BT2 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>lồng  - ĐH kết thúc</p> 
---	--	---	--



Chiều Thứ Tư ngày 13 tháng 11 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**

**BÀI 10: VUI ĐẾN TRƯỜNG**

**BÀI ĐỌC 2: ĐẾN TRƯỜNG**

(tiết 2)

**I. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được dấu phẩy, tác dụng của dấu phẩy và biết cách đặt dấu phẩy để ngắt câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Đối với giáo viên: Giáo án.

- Máy tính

2. Đối với học sinh: SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Cách tiến hành:</b> <b>HĐ 3: Luyện tập</b> <b>Cách tiến hành:</b> <b>BT 1:</b> - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp. - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp. - GV nhận xét, chốt đáp án: <b>BT 2:</b> - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2 trước lớp. - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, - GV nhận xét, chốt đáp án:</p>	<p>- HS làm bài vào VBT. - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe GV chốt đáp án, sửa bài vào vở.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.</p>

**V. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

.....  
.....

Thứ Năm ngày 14 tháng 11 năm 2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**CHĂM SÓC CÂY XANH**

**I. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Biết chuẩn bị các dụng cụ để chăm sóc cây xanh.
- Bước đầu biết cách sử dụng một số dụng cụ lao động an toàn.

**2. Năng lực**

- Hiểu được ý nghĩa của việc trồng và chăm sóc cây xanh.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**\*Tích hợp quyền con người**

- Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

Quyền được tham gia vào các hoạt động xã hội hướng đến việc chăm sóc cây xanh, bảo vệ môi trường.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

a. Đối với GV: Giáo án, sgk

b. Đối với HS: SGK.

- Một số dụng cụ lao động: bình tưới nước, bình xịt, kéo,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b> <b>a. Cách tiến hành:</b> - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chăm sóc cây xanh. <b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b> <b>Hoạt động 3: Chuẩn bị dụng cụ chăm sóc cây</b>	

**xanh**

**a. Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ việc chuẩn bị dụng cụ cần thiết để chăm vườn cây xanh.

**Hoạt động 4: Sử dụng dụng cụ lao động an toàn**

**a. Cách tiến hành:**

**(1) Làm việc nhóm:**

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 2-4 người.
- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về cách sử dụng một số dụng cụ lao động an toàn để chăm sóc cây xanh:

**(2) Làm việc cả lớp:**

- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

**c. Kết luận:** *Mỗi dụng cụ lao động có công dụng và cách sử dụng riêng, khác nhau. Trong quá trình sử dụng, các em cần lưu ý đảm bảo an toàn và có ý thức giữ gìn dụng cụ lao động.*

- HS chia thành các nhóm.

- HS hoạt động theo nhóm.

- HS chia thành các nhóm.

- HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.

## TOÁN

### Tiết 49 : PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100 (Tiếp theo)

#### I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng  $47 + 5$  dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Nhận biết được phép cộng số có hai chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ) trong phạm vi 100, tìm được chữ số hàng đơn vị hoặc hàng chục còn thiếu trong phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 .
- Vận dụng được kiến thức kỹ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế.

#### II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Bài giảng điện tử, máy chiếu; các khối lập phương hay thẻ chục que tính, 7 và 5 que tính rời; Bảng phụ trò chơi khởi động; 8 thẻ bông hoa, 8 bút dạ xóa và cây hoa điểm tốt. bảng con.

2. HS: Các khối lập phương hay thẻ chục que tính, 7 và 5 que tính rời.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																		
<p><b>* Ôn tập và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho HS hát tập thể.</li><li>- GV kết nối vào bài: <i>Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và vận dụng cách thực hiện các bài toán có liên quan về cộng có nhớ trong phạm vi 100</i></li><li>- GV ghi tên bài: <b>Luyện tập</b></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát và vận động theo bài hát <i>Em học toán</i></li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS ghi tên bài vào vở.</li></ul>																		
<p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 2/61:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu BT.</li><li>- GV yêu cầu HS dựa vào bảng cộng (qua 10) để tính nhẩm (nêu ngay kết quả) các phép tính đã cho.</li><li>- GV cho HS nối tiếp báo cáo kq</li></ul> <div style="text-align: center;"><table><tr><td>37</td><td>29</td><td>46</td><td>66</td><td>89</td><td>53</td></tr><tr><td>+ 4</td><td>+ 9</td><td>+ 5</td><td>+ 7</td><td>+6</td><td>+8</td></tr><tr><td>41</td><td>38</td><td>51</td><td>73</td><td>95</td><td>61</td></tr></table></div>	37	29	46	66	89	53	+ 4	+ 9	+ 5	+ 7	+6	+8	41	38	51	73	95	61	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS xác định yêu cầu bài tập.</li><li>- HS làm việc cá nhân.</li><li>- Trình bày bài bảng con và trong vở.</li><li>- HS đọc kết quả và giải thích cách cộng</li><li>- Lớp nhận xét, đối chiếu.</li></ul> <p>Học sinh quan sát tìm chữ số ong che</p>
37	29	46	66	89	53														
+ 4	+ 9	+ 5	+ 7	+6	+8														
41	38	51	73	95	61														

**Bài 3.** Tìm chữ số bị chú ong che khuất

**Bài 4/61:** toán có lời văn

GV theo dõi nhận xét

Hs nêu miệng kết quả

Học sinh sửa lại cho đúng

- GV HDHS quan sát tranh minh họa, đọc bài toán.

- Yêu cầu HS phân tích đề toán.:

- GV bao quát lớp làm bài vào vở ô li.

- Gọi 1 HS lên bảng trình bày bài làm của mình.

- GV tổ chức thi đua báo cáo kết quả.

Đánh giá 1 số bài của học sinh

- Gv ra đề các con số dạng làm tương tự bài 3.

- GV bao quát lớp.

### **3.Hoạt động vận dụng Trò chơi “Ai xa hơn**

3. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi kiểm tra ai nhảy xa hơn

- GV nêu rõ mục tiêu (củng cố kiến thức gì), luật chơi (như đã nêu), tổ chức chơi trong tiết học, cuối cùng có đánh giá kết quả.

- Khi chơi, GV có thể cho HS ghép thành

khuất, nối tiếp nêu miệng

Lớp theo dõi nhận xét bổ sung

36      76      16

+ 7      + 2      + 5

43      78      21

- HS làm việc cá nhân, quan sát tranh, đọc đề toán.

- Nhị bật xa 87 cm, Khôi bật xa hơn Nhị 5cm

+ Hỏi khôi bật xa được bao nhiêu cm?

- HS làm vào vở ô li.

*Khôi bật xa được số cm là :*

$$87 + 5 = 92 \text{ (cm)}$$

*Đáp số: 92 cm*

- HS báo cáo kết quả.

- Nhận xét bài trên bảng của bạn.

- HS xác định yêu cầu và làm bài miệng.

- HS lắng nghe luật chơi, cách chơi.

- Thông qua trò chơi:

+ HS được củng cố kiến thức về phép cộng (qua 10) trong phạm vi 100;

+ HS được hứng thú học tập (qua chơi);

+ HS được tương tác với nhau (qua chơi).

- HS tham gia chơi theo cặp.

- HS nhắc lại tên bài.

- HS nêu cảm nhận của mình.

<p>cặp đôi hoặc nhóm để cùng chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li><li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li><li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li></ul>	<p>- HS lắng nghe.</p>
--	------------------------

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

.....

.....

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**  
**BÀI 10: VUI ĐẾN TRƯỜNG**  
**BÀI VIẾT 2: KỂ VỀ MỘT NGÀY ĐI HỌC**  
(1 tiết)

**I. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Kể được với các bạn về một ngày đi học ở trường.
- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.
- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.
- Tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên :Giáo án.**

- Máy tính

**2. Đối với học sinh:SGK, VBT.**

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1.Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lớp hát</li></ul> <p><b>2. Thực hành kể chuyện</b></p> <p><b>2.1. HĐ 1: Kể với bạn về một ngày đi học ở trường (BT 1)</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.</li><li>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.</li><li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm</li><li>- GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.</li><li>- GV và cả lớp nhận xét.</li></ul> <p><b>2.2. HĐ 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết 4 – 5 câu về một ngày đi học yêu thích</b></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn HS xác định YC của BT 2. GV hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học em thích.</li><li>- GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>-Hát</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.</li><li>- HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.</li><li>- HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm.</li><li>- Một số HS kể chuyện trước lớp.</li><li>- Cả lớp và GV nhận xét</li><li>- HS xác định YC của BT 2.</li><li>- Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài.</li></ul>

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**  
**BÀI 10: VUI ĐẾN TRƯỜNG**  
**LUYỆN NÓI VÀ NGHE VỀ THỜI KHÓA BIỂU**  
(1 tiết)

**I. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Biết cách đọc và hỏi đáp về thời khóa biểu.
- Biết lắng nghe bạn nói. Biết nhận xét, đánh giá lời nói của bạn.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức tự giác trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:** Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu MĐYC của bài học.</li> </ul> <p><b>2. HĐ 1: Đọc thời khóa biểu</b></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu TKB lên bảng, hướng dẫn HS cách đọc.</li> <li>- GV cho HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm TKB.</li> <li>- GV mời một số HS đứng lên đọc TKB, mỗi HS đọc một ngày. GV giúp đỡ HS khi cần thiết.</li> </ul> <p><b>3. HĐ 2: Cùng bạn hỏi đáp về TKB</b></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho cả lớp chọn đọc TKB có sẵn trong SGK hoặc đọc TKB thực tế của lớp.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, hỏi đáp về TKB. GV hướng dẫn HS có thể hỏi về: các tiết học của ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai, ngày kia, v.v...</li> <li>- GV mời một số cặp HS hỏi đáp trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. HĐ 3: Nói về những hoạt động muốn học và tham gia trong các tiết Tự học</b></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm TKB.</li> <li>- Một số HS đứng lên đọc TKB, mỗi HS đọc một ngày.</li> <li>- Cả lớp chọn đọc TKB có sẵn trong SGK hoặc đọc TKB thực tế của lớp.</li> <li>- HS làm việc theo cặp, hỏi đáp về TKB.</li> <li>- Một số cặp HS hỏi đáp trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe, chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe GV nhận xét.</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu YC của BT.</li><li>- GV mời một số HS trả lời trước lớp.</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li></ul>	
--	--

**V. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

.....

.....

Thứ Sáu ngày 15 tháng 11 năm 2024

**TOÁN**

**Tiết 50: LUYỆN TẬP (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Thực hành cộng có nhớ trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết các vấn đề thực tế.

**II. CHUẨN BỊ:**

**II-Đồ dùng dạy học**

1. GV: Bài giảng điện tử, máy chiếu; các khối lập phương hay thẻ chục que tính, 7 và 5 que tính rời; Bảng phụ bảng con.

2. HS: Các khối lập phương hay thẻ chục que tính, 7 và 5 que tính rời.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh												
<p><b>Ôn tập và khởi động</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS hát tập thể.</p> <p>- GV kết nối vào bài: <i>Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và vận dụng cách thực hiện các bài toán có liên quan về cộng có nhớ trong phạm vi 100</i></p> <p>- GV ghi tên bài: <b>Luyện tập</b></p>	<p>- HS hát và vận động theo bài hát <i>Em học toán</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS ghi tên bài vào vở.</p> <p>- HS xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p>												
<p><b>Bài 1/62:</b></p> <p>Số?</p>	<p>- Trình bày bài bảng con và trong vở.</p> <p>- HS đọc kết quả và giải thích cách cộng</p> <p>- Lớp nhận xét, đổi chiếu.</p>												
<p><b>Bài 2/62</b></p> <p>Đặt tính rồi tính</p>	<p>Làm bảng con, nêu cách làm miệng, Lớp theo dõi nhận xét bổ sung</p>												
<p><b>3. Hoạt động vận dụng Trò chơi “tìm cuộn len cho mèo</b></p>	<table><tr><td>25</td><td>46</td><td>64</td><td>75</td></tr><tr><td><u>+39</u></td><td><u>+46</u></td><td><u>+26</u></td><td><u>+15</u></td></tr><tr><td>64</td><td>92</td><td>90</td><td>90</td></tr></table>	25	46	64	75	<u>+39</u>	<u>+46</u>	<u>+26</u>	<u>+15</u>	64	92	90	90
25	46	64	75										
<u>+39</u>	<u>+46</u>	<u>+26</u>	<u>+15</u>										
64	92	90	90										
<p><b>2. Luyện tập</b></p> <p>- GV nêu BT.</p> <p>- GV yêu cầu HS dựa vào bảng cộng (qua</p>													

10) để tính nhẩm (nêu ngay kết quả) các phép tính đã cho.

- GV cho HS nối tiếp báo cáo kq

$$\begin{array}{r} 37 \quad 18 \quad 62 \quad 23 \\ + 28 \quad + 75 \quad + 28 \quad + 47 \\ \hline 65 \quad 93 \quad 90 \quad 70 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 78 \quad 19 \quad 51 \quad 36 \\ + 6 \quad + 3 \quad + 9 \quad + 4 \\ \hline 84 \quad 22 \quad 60 \quad 40 \end{array}$$

- Gọi 1 HS lên bảng trình bày bài làm của mình trên bảng con và đại diện nêu cách làm

- GV tổ chức thi đua báo cáo kết quả.  
Đánh giá 1 số bài của học sinh  
Quan sát hình vẽ với mỗi phép tính của từng chú mèo và tìm cuộn len tương ứng và nối

- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?

- GV tóm tắt nội dung chính.

- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?

- GV tiếp nhận ý kiến.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

$$\begin{array}{r} 17 \quad 89 \quad 58 \quad 67 \\ + 7 \quad + 2 \quad + 2 \quad + 3 \\ \hline 24 \quad 91 \quad 60 \quad 70 \end{array}$$

- HS xác định yêu cầu và làm bài miệng.

- HS lắng nghe luật chơi, cách chơi.

- Thông qua trò chơi:

+ HS được củng cố kiến thức về phép cộng (qua 10) trong phạm vi 100;

+ HS được hứng thú học tập (qua chơi);

+ HS được tương tác với nhau (qua chơi).

- HS tham gia chơi theo cặp.

- HS nhắc lại tên bài.

- HS nêu cảm nhận của mình.

- HS lắng nghe.

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**  
**BÀI 1: CUỘC SỐNG QUANH EM**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ HỌC TẬP**  
(2 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyền sách mình mang tới lớp.
- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

**3. Phẩm chất**

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.
- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.
- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.
- *Truyện đọc lớp 2* – NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.
- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc sách báo viết về học tập.</li></ul> <p><b>2. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học</b></p> <p><b>3. Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV mời lần lượt 4 HS đọc YC của 4 BT.</li><li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyền sách mình</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li></ul>

<p>mang đến.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. HĐ 2: Tự đọc sách</b></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp. (Đối với HS không đem sách đến lớp, GV yêu cầu HS đọc bài thơ <i>Yêu lắm trường ơi</i> – Nguyễn Trọng Hoàn).</li> <li>- GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.</li> <li>- GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết 2.</li> </ul> <p><b>4. HĐ 3: Đọc các bạn nghe</b></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.</li> <li>- Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH, trao đổi suy nghĩ, cảm xúc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 HS đọc YC của 4 BT.</li> <li>- HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.</li> <li>- Một vài HS giới thiệu trước lớp.</li> <li>- Cả lớp lắng nghe GV nhận xét.</li> <li>- HS đọc sách</li> <li>- HS chọn đoạn đọc cùng GV.</li> <li>- HS đọc sách.</li> <li>- HS đọc trước lớp.</li> <li>- Cả lớp thảo luận.</li> </ul>
--	--

**V. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

.....

.....

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC**  
(2 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: Một số sự kiện được tổ chức ở trường; giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.
- Bộ phiếu ghi tên các sự kiện ở trường.
- Bảng nhóm, bút dạ.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b></p> <p><b>a. Cách thức tiến hành:</b></p> <p>- GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học (tiết 2)</p> <p><b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b></p> <p><b><u>Hoạt động 3: Thi “Hùng biện”</u></b></p> <p><b>a. Cách tiến hành:</b></p> <p><b><i>Bước 1: Làm việc theo nhóm</i></b></p> <p>- GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng <i>phân tích lợi ích của việc đã làm để giữ vệ sinh khi tham gia</i></p>	<p>- HS trình bày: <i>Thực hiện vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường học không chỉ là việc riêng của đội lao công. Bằng cách giữ gìn vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường học, bạn sẽ tự hào về hình ảnh của trường và sẽ có được trải nghiệm quý giá khi quan tâm đến môi trường sống. Chúng tôi đã nhắc nhở nhau cùng giữ vệ sinh, làm sạch giày dép mỗi khi vào lớp sau giờ thể dục, vứt rác vào sọt rác mỗi khi các bạn tổ chức sinh nhật ở lớp, sắp xếp gọn gàng sách đã mượn ở thư viện,... Dù làm những việc nhỏ mỗi ngày hay tham gia chiến dịch vệ sinh của</i></p>

<p><i>các hoạt động ở trường và tập trình bày.</i></p> <p><b>Bước 2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời mỗi nhóm cử một đại diện vào “Ban giám khảo”. Với sự giúp đỡ của GV, “Ban giám khảo” sẽ đưa ra tiêu chí chấm điểm cho cuộc thi “Hùng biện”.</li> <li>- Trưởng ban “Ban giám khảo” sẽ phổ biến tiêu chí và tổ chức mời các nhóm lên trình bày: sự rõ ràng của lời nói, bày tỏ cảm xúc, sử dụng ngôn ngữ cơ thể.</li> <li>- Kết thúc cuộc thi, “Ban giám khảo” sẽ tuyên dương nhóm đạt giải.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 4: Đóng vai</b></p> <p><b>a. Cách tiến hành:</b></p> <p><b>Bước 1: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng cá nhân đọc câu hỏi 1, 2 SGK trang 40:</li> <li>+ <i>Bạn nào trong hình dưới đây có thể bị nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan?</i></li> <li>+ <i>Em sẽ khuyên bạn đó điều gì để bạn không gặp nguy hiểm?</i></li> </ul> <p><b>Bước 2: Làm việc nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS:</li> <li>+ Chỉ ra bạn có thể gặp nguy hiểm và đưa ra lời khuyên với bạn.</li> <li>+ Phân vai và tập đóng vai trong nhóm.</li> </ul> <p><b>Bước 3: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm lên bảng đóng vai.</li> <li>- HS nhóm khác, GV nhận xét, góp ý cho lời khuyên của từng nhóm .</li> </ul>	<p><i>trường, bạn sẽ góp phần giữ trường lớp luôn sạch đẹp!</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc câu hỏi.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- <i>Bạn nam đưa chân xuống cầu có thể gặp nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan.</i></li> <li>- <i>Em sẽ khuyên bạn đó không nên đưa chân xuống cầu như vậy, vì rất dễ trượt chân hoặc sẩy tay sẽ rơi xuống hồ nước và có thể nguy hiểm đến tính mạng.</i></li> </ul> <p>-Đọc câu hỏi và suy nghĩ.</p> <p>-Làm việc theo nhóm</p> <p>-Lên đóng vai.</p> <p>-Nhận xét.</p>
--	--

#### **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

.....

.....

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

### SINH HOẠT LỚP

#### – THỰC HÀNH CHĂM SÓC CÂY XANH

#### I. Mức độ, yêu cầu cần đạt:

-HS thực hiện được các việc làm cụ thể để chăm sóc cây xanh theo bản kế hoạch đã xây dựng.

**\*Tích hợp quyền con người**

– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

Quyền được tham gia vào các hoạt động lao động hướng đến việc chăm sóc cây xanh, bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng và độ tuổi.

#### II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

##### 1. Phương pháp dạy học

-Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

##### 2. Thiết bị dạy học

###### a. Đối với Giáo viên: SGK

-SGK Hoạt động trải nghiệm.

###### b. Đối với HS: SGK.

-Dụng cụ lao động để chăm sóc cây xanh.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b> GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thực hành chăm sóc cây xanh.	
<b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b> <b>(1) Các nhóm thực hành chăm sóc cây xanh:</b> - GV tổ chức cho HS chăm sóc các khu vực cây xanh của trường. - GV hướng dẫn các nhóm HS - GV theo dõi, quan sát và giúp đỡ các	- HS thực hiện nhiệm vụ chăm sóc vườn cây xanh. - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện hoạt động ở nhà.



nhóm trong quá trình thực hiện.

**(2) Chia sẻ cảm nghĩ**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- GV nhắc nhở HS về nhà cùng với người thân chăm sóc cây xanh ở gia đình.

**TM. TỔ CHUYÊN MÔN**

**TỔ TRƯỞNG**

*( Ký, ghi rõ họ tên)*

  
Chế Chi Hoa

**NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD**

*( Ký, ghi rõ họ tên)*

  
Lê Chi Ly